

LED Floodlight

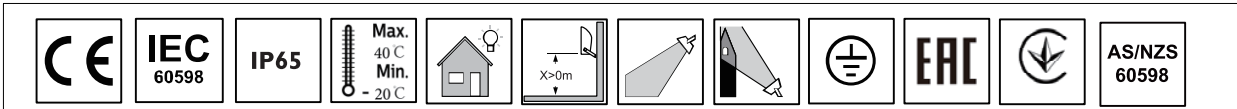
BVPI50

Mounting Instructions

/Petunjuk Instalasi/Hướng dẫn lắp đặt/คู่มือการติดตั้ง/Инструкция по монтажу/Інструкція з монтажу/Орнату
 нұсқаулығы/

تعليمات التركيب

V1.0



| Type / Tipe/ Loại / رقم النوع/Тип / Τύπος | CCT (K) | Power(W)/Days/ Công suất/Дни/Power Мощность/Потужність /كوات/الطاقة | LEDs | Lumen Output (lm)/Lumen keluaran/Quang thông (lm) /ลูเมน/Световой поток /Світловий потік /Жарық агыны/الإضاءة علاقة | * Energy efficiency class of light source (Eu requirements SLR) | Dimension / Dimensi /Kích thước/ขนาด/طول /Размеры/Розміри /Өлшемдері/الإبعاد AxBxCxD (mm) | S.Cx (m ²) | kg | Voltage/Tegangan /Điện áp/Вольт Напряжение /Напряга/Керуей /الهدد | Frequency /Frekuensi /Тан số /частота/Частота /Керуей/التردد | Surge rating |
|--|------------|--|------|--|---|---|---------------------------|------|---|--|--------------|
| BVPI50 LED10W/PSU 10W SWB MDU G4 YY | 3000K | 10 | 15 | 940 | F | 134x104x50 | 0.005 | 0.38 | 220-240~ | 50/60Hz | IKV2/KV |
| BVPI50 LED20W/PSU 20W SWB MDU G4 YY | | 20 | 36 | 1880 | F | 154x129x50 | 0.009 | 0.32 | | | |
| BVPI50 LED30W/PSU 30W SWB MDU G4 YY | | 30 | 50 | 2820 | F | 178x181x50 | 0.013 | 0.53 | | | |
| BVPI50 LED50W/PSU 50W SWB MDU G4 YY | | 50 | 70 | 4700 | F | 197x196x50 | 0.021 | 0.74 | | | |
| BVPI50 LED10W/PSU 10W SWB MDU G4 YY | 4000K | 10 | 15 | 1000 | F | 134x104x50 | 0.005 | 0.38 | | | |
| BVPI50 LED20W/PSU 20W SWB MDU G4 YY | | 20 | 36 | 2000 | F | 154x129x50 | 0.009 | 0.32 | | | |
| BVPI50 LED30W/PSU 30W SWB MDU G4 YY | | 30 | 50 | 3000 | F | 178x181x50 | 0.013 | 0.53 | | | |
| BVPI50 LED50W/PSU 50W SWB MDU G4 YY | | 50 | 70 | 5000 | F | 197x196x50 | 0.021 | 0.74 | | | |
| BVPI50 LED10W/PSU 10W SWB MDU G4 YY | 6500K | 10 | 15 | 1000 | F | 134x104x50 | 0.005 | 0.38 | | | |
| BVPI50 LED20W/PSU 20W SWB MDU G4 YY | | 20 | 36 | 2000 | F | 154x129x50 | 0.009 | 0.32 | | | |
| BVPI50 LED30W/PSU 30W SWB MDU G4 YY | | 30 | 50 | 3000 | F | 178x181x50 | 0.013 | 0.53 | | | |
| BVPI50 LED50W/PSU 50W SWB MDU G4 YY | | 50 | 70 | 5000 | F | 197x196x50 | 0.021 | 0.73 | | | |

*This product contains a light source of energy efficiency class: see table above
 YY denote the code of country, it could be MA or nil.

| Type | 10W | 20W | 30W | 50W |
|--------|-----|-----|-----|-----|
| a (mm) | 35 | 56 | 100 | 100 |
| b (mm) | 5 | 5 | 6 | 8.5 |
| c (mm) | 5.5 | 5.5 | 6.5 | 9 |

IP65 Junction Box Kotak Penghubung IP65

H05RN-F 3x1.0 mm²
 60245IEC57
 N: Blue/Biru
 L : Brown/Coklat
 GND: Yellow-Green/Kuning - Hijau

The terminal block should be complying with EN60998-2-1/EN60998-2-2
 Terminal blok harus sesuai dengan EN60998-2-1/EN60998-2-2

- Always use min IP65 or higher IP rated junction box/ connector for direct wiring connection with luminaire.
- The Luminaire should never be used in submerged wet conditions e.g. under water, soil, snow etc.
- The wiring connection should also never be used in submerged wet conditions e.g. water, soil, snow etc. OR use IP68 junction box.
- The warranty is void, in case any of the instructions / guidelines are not followed as per given mounting instruction.
- This product is not supplied with any junction box / connector.
- For further clarification, please contact the manufacturer.
- To reduce the risk of strangulation the flexible wiring connected to this luminaire shall be effectively fixed to the wall if the wiring is within arm's reach".

Operation mode

Optical mode

- The unit will light on when walking through the detection range
- Ambient Light: 10-2000LUX (adjustable)
 Time-Delay: min: 10sec±3sec
 max: 7min±2min
- SENS:<8M (<24°C)

Installation Height: 1.8m~2.5m
 Detect tangential motion velocity: 0.6~1.5m/s

Fasten the bolt
 Torque : Nm Screw usage : 2pcs

| | 10W | 20W | 30W | 50W |
|--------|-----|-----|-----|-----|
| 扭矩(Nm) | 2.5 | 2.5 | 2.5 | 2.5 |

Install the luminaire according to the national regulation and make sure it will not fall off.

Detection range

| Type | Run Current (A) (@230V) | Start (Inrush) Current(A) / Ipeak (A) | Start Current Duration (µs) / T(@50% of Ipeak) (µs) | * Touch current or protective conductor current (mA) | Maximum Number of Luminaire on MCB 16A Type B (pcs) | Maximum Number of Luminaire on MCB 16A Type C (pcs) |
|------------|-------------------------|---------------------------------------|---|--|---|---|
| BVPI50 10W | <0.06 | <2 | 30 | <3 | 216 | 240 |
| BVPI50 20W | <0.12 | <2 | 30 | <3 | 108 | 120 |
| BVPI50 30W | <0.2 | <2 | 30 | <3 | 72 | 80 |
| BVPI50 50W | <0.3 | <2 | 30 | <3 | 43 | 48 |

The leakage current *(touch current or protective conductor current) of electrical circuit may be greatly dependent upon electrical supply cables used such as its rating and length, proper connection of electrical supply cables to luminaires and wiring connection topology of luminaires to the supply electrical circuit amongst other site conditions.

* In some cases referred to as Earth Leakage Current.

LED Floodlight

BVPI 50

Mounting Instructions

/Petunjuk Instalasi/Hướng dẫn lắp đặt/คู่มือการติดตั้ง/Инструкция по монтажу/Інструкція з монтажу/Орнату нұсқаулығы/ تعليمات التركيب

V1.0

Please read this manual carefully before using the product.

1. Do not switch on before complete installation.
2. The luminaire shall be installed by a qualified electrician and wired in accordance with the latest IEE electrical regulations or the national requirements.
3. The external flexible cable or cord of this luminaire cannot be replaced; if the cord is damaged, the luminaire shall be destroyed.
4. The light source of this luminaire is not replaceable; when the light source reaches its end of life the whole luminaire shall be replaced.
5. The luminaire is complied with IEC 60598.
6. Luminaire must not be used or stored in corrosive environment where hazardous materials such as Sulphur, Chlorine, phthalates, etc, are present.

EN

Bacalah petunjuk pemasangan secara teliti sebelum menggunakan produk.

1. Jangan dinyalakan sebelum pemasangan selesai.
2. Rumah lampu sebaiknya dipasang oleh pihak yang mengerti kelistrikan dengan pengaturan kabel yang sesuai dengan regulasi listrik IEE atau regulasi nasional.
3. Kabel fleksibel eksternal atau kabel lumener ini tidak bisa digantikan dengan yang baru; jika kabel rusak, maka lumener akan rusak juga.
4. Bagian penghasil cahaya pada lumener ini tidak dapat diganti; ketika bagian ini mencapai masa penggunaannya, maka keseluruhan lumener harus diganti.
5. Rumah lampu ini memenuhi regulasi IEC 60598.
6. Lumener tidak boleh digunakan atau disimpan di dalam lingkungan korosif yang mengandung unsur bahan berbahaya seperti Sulfur, Chlorine, phthalates, dll..

ID

Trước khi sử dụng sản phẩm, vui lòng đọc hướng dẫn này một cách cẩn thận.

1. Không được bật trước khi hoàn thành lắp đặt.
2. Đèn phải được lắp đặt bởi thợ điện lành nghề và được nối dây theo qui định IEE mỗi nhất về điện hay các yêu cầu quốc gia khác.
3. Không được thay thế dây cáp nguồn gắn theo đèn; nếu dây bị hỏng, không được sử dụng đèn mà cần loại bỏ.
4. Nguồn sáng của đèn là không thể thay thế; khi nguồn sáng hết tuổi thọ thì toàn bộ đèn phải được thay thế.
5. Đèn này tuân theo qui định IEC 60598.
6. Không sử dụng hay cất giữ bộ đèn trong môi trường có tính ăn mòn, nơi có vật liệu nguy hiểm như lưu huỳnh, clo,...

VN

โปรดอ่านทำความเข้าใจกับคู่มือก่อนการใช้งาน

1. ห้ามเปิดสวิตช์ไฟ หรือจ่ายไฟก่อนติดตั้งเสร็จ
2. ควรติดตั้งโคมโดยช่างไฟฟ้า ซึ่งเป็นไปตามมาตรฐานไฟฟ้า IEE หรือมาตรฐานสากล
3. หากสายไฟที่มาพร้อมโคมเก่าชำรุด ไม่ควรซ่อม ควรเปลี่ยนใหม่เพื่อความปลอดภัย
4. โคมไฟหากเสียหายเนื่องจากอายุการใช้งาน ไม่สามารถซ่อมได้ ควรที่จะเปลี่ยนใหม่
5. โคมไฟรุ่นนี้ เป็นไปตามมาตรฐานสากล IEC60598
6. โคมไฟต้องไม่ถูกติดตั้ง หรือจัดเก็บในสภาพแวดล้อมที่มีสารพิษ หรือสารที่มีเคมีกัดกร่อน เช่น กัมมะถัน คลอรีน หรือ พาทาเลต (สารเคมีผลิตภัณฑ์พลาสติก)

TH

يرجى قراءة هذه التعليمات بدقة قبل استخدام المنتج

AR

1. لا تستغل قبل الإنتهاء من التركيب
2. والمتطلبات المحلية IEE يجب تركيب الفانوس من قبل فني مؤهل وفقا
3. لا يمكن استبدال الكبل الخارجي المرن لهذا الفانوس. يجب إتلاف الفانوس في حالة تضرر الكبل
4. مصدر إضاءة الفانوس غير قابل للتغيير عندما يصل مصدر الإضاءة لنهاية فترة عمره يتم تغيير الفانوس بالكامل
5. IEC 60598-1 الفانوس يتوافق مع
6. يجب عدم استخدام الكشاف أو تخزينه في بيئة تسبب الأكسدة إثر تواجد مواد خطرة مثل الكبريت أو الكلور أو الفلزات و غيرها

EN

This marking indicates that this product should not be disposed with other household wastes throughout the EU. To prevent possible harm to the environment or human health from uncontrolled waste disposal, recycle it responsibly to promote the sustainable reuse of material resources. To return your used device, please use the return and collection systems or contact the retailer where the product was purchased. They can take this product for environmental safe recycling.

ID

Simbol di samping menunjukkan bahwa produk ini tidak boleh dibuang bersama dengan limbah rumah tangga lainnya di seluruh wilayah Uni Eropa. Untuk mencegah bahaya kerusakan lingkungan atau kesehatan manusia dari pembuangan limbah yang tidak terkendali, lakukan daur ulang secara bertanggungjawab dalam rangka terus mempromosikan penggunaan kembali bahan tak terpakai. Untuk mengembalikan produk bekas pakai, silakan gunakan sistem layanan pengumpulan dan pengembalian yang tersedia atau hubungi toko tempat anda membeli produk ini. Pihak toko bersedia mengambil produk bekas pakai untuk mendukung kegiatan daur-ulang yang aman.

VN

Dấu hiệu này thể hiện sản phẩm này không nên được xử lý chung với các chất thải gia đình khác trong khu vực liên minh Châu Âu. Để ngăn ngừa tác hại có thể có cho môi trường hoặc sức khỏe con người từ chất thải không kiểm soát được, hãy tái chế một cách có trách nhiệm để thúc đẩy việc tái sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên. Để ngăn ngừa tác hại có thể có cho môi trường hoặc sức khỏe con người từ chất thải không kiểm soát được, hãy tái chế một cách có trách nhiệm để thúc đẩy việc tái sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên.

TH

เครื่องหมายสัญลักษณ์นี้ระบุว่าสินค้าชนิดนี้ไม่สามารถทิ้งได้เหมือนขยะทั่วไป เพื่อที่จะป้องกันก่อให้เกิดอันตรายต่อสภาพแวดล้อมและสุขภาพของมนุษย์จากปัจจัยที่ไม่สามารถควบคุมได้จากขยะมีพิษ การนำมารีไซเคิลอย่างมีคามรับผิดชอบเพื่อที่จะช่วยส่งเสริมการนำมาใช้ใหม่ ในการคืนสินค้าที่ใช้แล้ว ให้ส่งกลับ หรือ ติดต่อบริษัทที่ผูกข้อมมา ร้านค้าจะนำไปกำจัด หรือ นำไปรีไซเคิลอย่างถูกต้อง

AR

هذه العلامة تشير إلى أن هذا المنتج لا ينبغي التخلص منه مع النفايات المنزلية الأخرى في جميع أنحاء الاتحاد الأوروبي. لمنع أي ضرر ممكن للبيئة أو بصحة الإنسان من التخلص غير المنضبط من النفايات، إعادة تدويره بشكل مسؤول لتتجنب إعادة استخدام موارد الخمت. لإعادة جهازك المستخدم، يرجى استخدام نظم إعادة والتجميع أو الاتصال بمتاجر التجزئة حيث تم شراء المنتج. ويمكن أن يأخذ هذا المنتج إعادة التدوير البيئي الآمن



ชื่อสินค้า โคมไฟฟลัดไลท์ (ระบุที่บรรจุภัณฑ์)
รุ่น (ระบุที่บรรจุภัณฑ์และบนผลิตภัณฑ์)
ขนาด (ระบุที่บรรจุภัณฑ์ หรือ บนเอกสารแนะนำวิธีการติดตั้ง)
คำแนะนำ ทราบขนาด ประเภทหรือแบบใช้ และวิธีการใช้งานก่อนทำการสั่งซื้อ
สามารถสอบถามข้อมูลเพิ่มเติม ณ จุดขายหรือติดต่อศูนย์บริการ
สำคัญ - ติดตั้งอุปกรณ์ให้เรียบร้อยโดยผู้ชำนาญก่อนเปิดใช้งาน
- ห้ามใช้งานร่วมกับสวิตช์รีเลย์/อิเล็กทรอนิกส์
- ห้ามตัดแปลงหรือใช้ร่วมกับอุปกรณ์ที่ไม่ได้มาตรฐาน
- ต้องใช้กับอุปกรณ์สำหรับต่อสายไฟแบบกันน้ำเข้า
- ห้ามใช้งานภายในอาคารหรือบริเวณที่อากาศถ่ายเทได้ไม่ดี
- ต้องเลือกใช้งานตามคุณสมบัติของสินค้าชนิดนั้น
- ห้ามสัมผัสอุปกรณ์ขณะเปิดใช้งาน เก็บให้พ้นมือเด็ก
- หากชำรุดโปรดทิ้งอย่างเหมาะสม ห้ามทำการถอดซ่อม
วิธีเก็บรักษา เก็บในที่แห้ง อุณหภูมิ 20-40 °C ไม่อับชื้น และพ้นจากมือเด็ก
วิธีการใช้ ใช้ตักแสงเพื่อความสวยงามและให้ความสว่าง
ภายใต้การควบคุมคุณภาพของ SIGNIFY NETHERLANDS B.V.

แรงดันไฟฟ้า (ระบุที่บรรจุภัณฑ์) โวลต์(V)
กำลังไฟฟ้า (ระบุที่ผลิตภัณฑ์) วัตต์(W)
ขนาดบรรจุ : (ระบุที่บรรจุภัณฑ์)
วันที่ผลิต(MFG Date): (ระบุที่บรรจุภัณฑ์)
ผลิตที่ (made in): สาธารณรัฐประชาชนจีน
'ประเทศ/แบบใช้: (ระบุที่บรรจุภัณฑ์)
ราคา: แสดง ณ. จุดขาย.....บาท
www.signify.com

ผู้นำเข้า/จัดจำหน่าย
บริษัท ชิกนิไฟ ไทย คอมเมอร์เชียล (ประเทศไทย) จำกัด
เลขที่ 176 ชั้น 26 อาคารไทยซัมมิทหกวาเวอร์
ถนนเพชรบุรีตัดใหม่ แขวงบางกะปิ เขตห้วยขวาง
กรุงเทพฯ 10310
ศูนย์ข้อมูลลูกค้าโลกชิกนิไฟ โทร 02 089 0066



2862477667



TIS 1955-2551
signify

PHILIPS

Philips and the Philips shield emblem are registered trademarks of Koninklijke Philips N.V.



Светильник. Страна производства (Made in) см. на упаковке: China/P.R.C - Китай, Poland- Польша, Belgium- Бельгия, Italy- Италия, Netherlands- Нидерланды, Finland- Финляндия, Spain- Испания, Germany- Германия, Hungary- Венгрия, Australia- Австралия, Turkey- Турция, USA/US- США, Mexico- Мексика, EU- ЕС, India- Индия. Назначение: общее освещение. Мощность (W=Ватт), напряжение (V=Вольт), срок службы (h=часы), световой поток (lm=Люмен), частота переменного тока (Hz – Герц) - см. на упаковке/продукте. Правила эксплуатации, меры при обнаружении неисправности: не разбирать, см. правила монтажа и демонтажа. Правила монтажа и демонтажа: перед установкой отключить питание, руководство по экспл: philips.lighting.ru. Условия транспортирования в части воздействия механических факторов – группа Л по ГОСТ 23216. 4.2 Условия хранения светильников должны соответствовать группе условий хранения 2 по ГОСТ 15150. Не бросать. Правила реализации: товар сертифицирован, спрашивайте сертификат у продавца. Условия утилизации узнавайте в местных органах власти или у поставщика. Срок гарантии (если имеется) см. на упаковке. Изготовитель: "Сигнифай Неделендз Б.В.", Хай Тек Кампус 48, 5656 АЕ г.Эйндховен, Нидерланды. Импортер на территорию России и Таможенного Союза: ООО «Сигнифай Евразия», Россия, 141402, Московская область, г. Химки, ул. Ленинградская, строение 25, этаж 16. Тел. 8 10 800 7445 47 75. В случае неисправности: не разбирать, обратиться к продавцу. Дату производства смотри на изделии: ММ/ГГГГ или календарная неделя/год или ДД/ММ/ГГ

Світільник. Виготовлено в China/P.R.C- Китай, Poland- Польша, Belgium- Бельгія, Italy- Італія, Netherlands- Нідерланди, Finland- Фінляндія, Spain- Іспанія, Germany- Німеччина, Hungary- Угорщина, Australia- Австралія, Turkey- Туреччина, USA/US- США, Mexico- Мексика, EU- ЕС, India- Індія. Призначення: освітлення. Відомості про клас електробезпеки, напругу (V=Вольт), допустиму кількість і потужність ламп (W=Ватт), робочу частоту (Hz=Герц), струм (A=Ампер), ступінь захисту IP/IK, робочу температуру Tc, температуру оточуючого середовища Ta і інші тех. хар-ки див. в монтажній інструкції, на маркуванні продукту або на упаковці. Правила експлуатації, заходи при виявленні несправності: не розбирати, див. Правила монтажу і демонтажу. Не містить шкідливих речовин. Зберігати в сухому прохолодному місці. Правила монтажу і демонтажу: перед встановленням відключити живлення. Див. керівництво з експл: philips.lighting.ru. Правила та умови транспортування і зберігання по ГОСТ 8045-82. Не кидати. Правила реалізації: товар не підлягає обов'язковій сертифікації. Адресу заводу та відповідність стандартам див. у декларації про відповідність вимогам Технічних регламентів в Україні. Декларацію запитуйте у продавця. Умови утилізації дізнавайтеся в місцевих органах влади або у постачальника. У разі пошкодження світільника утилізувати як побутові відходи, за винятком джерел освітлення, які повинні бути утилізовані відповідно до чинного законодавства. Термін гарантії(якщо є) див. на пакуванні. Виробник: Signify Netherlands B.V. (Сігніфай Нідерланди Б.В., Хай Тек Кампус, 48, 5656 АЕ, м. Ейндховен, Нідерланди). Імпортёр: ТОВ «Сігніфай Україна», юридична та фактична адреса: вул. Миколи Грінченка, будинок № 4, корпус № 2, м. Київ, 03680, Україна. У разі несправності: не розбирати, звернутися до імпортера. Дату виготовлення див. на виробі/упаковці. Термін придатності необмежений.

Тұрақты шырағдан, Өндіріс елі (Made in) қаптамадан қараңыз China/P.R.C - Қытай, Poland- Польша, Belgium- Бельгия, Italy- Италия, Netherlands- Нидерланды, Finland- Финляндия, Spain- Испания, Germany- Германия, Hungary- Венгрия, Australia- Австралия, Turkey- Турция, USA/US- АҚШ, Mexico- Мексика, EU- ЕС, India- Үндістан. Арналуы: жалпы жарықтандыру. Қуатын (W=Ватт), кернеуін (V=Вольт), қызмет ету мерзімін (h=сағат), жарық ағынын (lm=Люмен), цоколін – қаптамадан қараңыз. Пайдалану ережелері, бұзушылықты анықтау кезіндегі шаралар: бөлшектемеңіз, монтаждау және бөлшектеу ережелерін қараңыз. Монтаждау және бөлшектеу ережелері: орнату алдында қорек көзінен ажырату керек, пайдалану жөніндегі нұсқаулық: philips.lighting.ru. Тасымалдау және сақтау ежелері мен шарттары ГОСТ 25834-83 сәйкес. Тақтамаңыз. Сату ережелері: тауар сертификатталған, сертификатты сатушыдан сұраңыз. Кәдеге жарату шарттарын жергілікті билік органдарынан немесе жеткізушілерден біліңіз. Кепілдік мерзімін (болған жағдайда) қаптамадан қараңыз. Өндіруші: "Сигнифай Нидерланд Б.В.", Хай Тек Кампус 48, 5656 АЕ Эйндховен қ., Нидерланды. Ресей мен Кеден Одағының аумағында импорттаушы: «Сигнифай Евразия» ЖШҚ.

Мекенжайы: Ресей, 141402, Мәскеу облысы, Химки қ., Ленинградская к., 25 құрылыс, 16 қабат. Тел.: 8 10 800 7445 47 75. Дұрыс жұмыс істемеуіне жағдайда: бөлшектемеңіз, сатушыға хабарласыңыз. Дайындалған күні: нұсқаулықтан қараңыз.

PHILIPS

Philips and the Philips shield emblem are registered trademarks of Koninklijke Philips N.V.